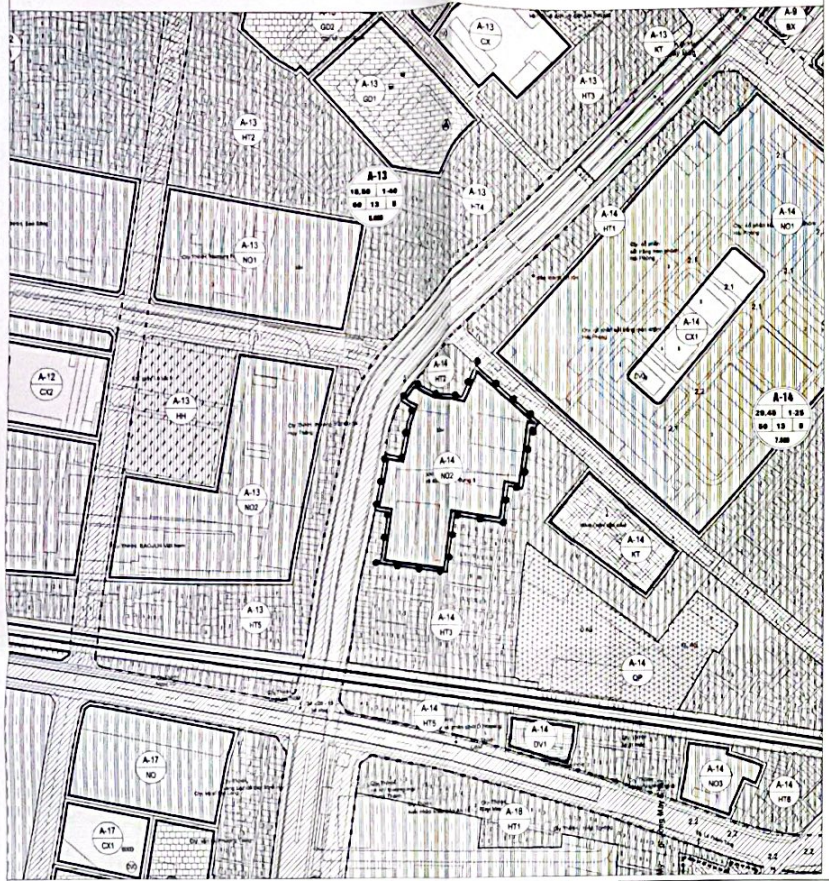
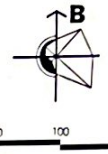
QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040
(Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)



NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH KỲ NÀY



HOA GIÓ



TỶ LỆ XÍCH

0 20 50 100 200(M)

KÝ HIỆU :

- RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH 1,23ha
- NHÓM NHÀ Ở
- HỖN HỢP NHÓM NHÀ Ở VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
- Y TẾ
- VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO
- GIÁO DỤC - TRƯỜNG THPT
- GIÁO DỤC - TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON
- CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
- CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
- KHU DỊCH VỤ
- AN NINH
- QUỐC PHÒNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- KHU DÂN CƯ HẠN CHẾ PHÁT TRIỂN (SAU NĂM 2035 SẼ CHUYỂN ĐỔI CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY HOẠCH CHUNG)
- HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC

BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2040 được phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng)					Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch kỳ này				
	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tầng cao xây dựng (tầng)		Tầng hầm tối đa (tầng)	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tầng cao xây dựng (tầng)		Tầng hầm tối đa (tầng)
			Tối thiểu	Tối đa				Tối thiểu	Tối đa	
I	Một phần Ô phố A14					Một phần Ô phố A14				
1	Đất nhóm nhà ở (Lô đất A-14/N02, thuộc ô phố A14)	1,23	1	15	3	Đất nhóm nhà ở (Lô đất A-14/N02, thuộc ô phố A14)	1,23	1	30	3
	Tổng diện tích khu vực điều chỉnh	1,23ha				Tổng diện tích khu vực điều chỉnh	1,23ha			

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH Ô PHỐ A14 TRƯỚC VÀ SAU ĐIỀU CHỈNH

Ký hiệu ô phố	Quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quận Ngô Quyền đến năm 2040 được phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày16/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng)						Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch kỳ này					
	Diện tích (ha)	Tầng cao TT TD (tầng)	Tầng hầm tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (%)	Dân số (người)	Diện tích (ha)	Tầng cao TT-TD (tầng)	Tầng hầm tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (%)	Dân số (người)
A14	29,5	1 đến 25	5	50,00	13,00	7.600	29,5	1 đến 30	5	50,00	13,00	7.600

BẢNG THỐNG KÊ Ô PHỐ A14 TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH

STT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tầng cao TT-TD (tầng)	Tầng hầm TD (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (%)	Dân số (người)
		Ô phố A14	29,45	1 đến 25	5	50	13,0	7.600
1	NO1	Đất nhóm nhà ở	5,61	1 đến 25	5			
2	NO2	Đất nhóm nhà ở	1,23	1 đến 15	3			
3	NO3	Đất nhóm nhà ở	0,28	1 đến 7	2			
4	HT1	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,67	1 đến 7	2			
5	HT2	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,18	1 đến 7	2			
6	HT3	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	2,88	1 đến 7	2			
7	HT4	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	3,29	1 đến 7	2			
8	HT5	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,27	1 đến 7	2			
9	HT6	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	1,05	1 đến 7	2			
10	HT7	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	2,11	1 đến 7	2			
11	HT8	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,31	1 đến 7	2			
12	HT9	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,30	1 đến 7	2			
13	HT10	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,44	1 đến 7	2			
14	GD1	Đất giáo dục (trường mầm non)	0,53	1 đến 5	2			
15	GD2	Đất giáo dục (trường tiểu học)	0,81	1 đến 5	2			
16	GD3	Đất giáo dục (trường THCS)	0,75	1 đến 5	2			
17	CX1	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,54	1	2			
18	CX2	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,67	1	2			
19	CX3	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,20	1	2			
20	CX4	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,62	1	2			
21	DV1	Đất khu dịch vụ	0,16	1 đến 15	3			
22	DV2	Đất khu dịch vụ	0,17	1 đến 15	3			
23	DV3	Đất khu dịch vụ	0,23	1 đến 15	3			
24	CQ	Đất trụ sở, cơ quan	0,17	1 đến 7	2			
25	QP	Đất quốc phòng	1,20					
26	KT	Đất kỹ thuật (Trạm 110KV Vạn Cầm)	0,50					
27	BX	Đất bãi đỗ xe	0,74					
28		Đất giao thông (đường giao thông nội bộ)	3,54					

BẢNG THỐNG KÊ Ô PHỐ A14 SAU ĐIỀU CHỈNH

Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tầng cao TT-TD (tầng)	Tầng hầm TD (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (%)	Dân số (người)
	Ô phố A14	29,45	1 đến 30	5	50	13,0	7.600
NO1	Đất nhóm nhà ở	5,61	1 đến 25	5			
NO2	Đất nhóm nhà ở	1,23	1 đến 30	3			
NO3	Đất nhóm nhà ở	0,28	1 đến 7	2			
HT1	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,67	1 đến 7	2			
HT2	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,18	1 đến 7	2			
HT3	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	2,88	1 đến 7	2			
HT4	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	3,29	1 đến 7	2			
HT5	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,27	1 đến 7	2			
HT6	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	1,05	1 đến 7	2			
HT7	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	2,11	1 đến 7	2			
HT8	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,31	1 đến 7	2			
HT9	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,30	1 đến 7	2			
HT10	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	0,44	1 đến 7	2			
GD1	Đất giáo dục (trường mầm non)	0,53	1 đến 5	2			
GD2	Đất giáo dục (trường tiểu học)	0,81	1 đến 5	2			
GD3	Đất giáo dục (trường THCS)	0,75	1 đến 5	2			
CX1	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,54	1	2			
CX2	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,67	1	2			
CX3	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,20	1	2			
CX4	Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở	0,62	1	2			
DV1	Đất khu dịch vụ	0,16	1 đến 15	3			
DV2	Đất khu dịch vụ	0,17	1 đến 15	3			
DV3	Đất khu dịch vụ	0,23	1 đến 15	3			
CQ	Đất trụ sở, cơ quan	0,17	1 đến 7	2			
QP	Đất quốc phòng	1,20					
KT	Đất kỹ thuật (Trạm 110KV Vạn Cầm)	0,50					
BX	Đất bãi đỗ xe	0,74					
	Đất giao thông (đường giao thông nội bộ)	3,54					

GHI CHÚ:

NGOÀI CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH TRONG ĐỒ ÁN NÀY, CÁC NỘI DUNG KHÁC GIỮ NGUYÊN VÀ TUÂN THỦ THEO:
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 1199/QĐ-UBND NGÀY 16/4/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG QCVN 01:2021/BXD

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Quốc Bảo

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hoàng Hưng

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ LÔ ĐẤT A-14/NO2 (THUỘC Ô PHỐ A-14) TRONG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040
ĐỊA ĐIỂM: TA NGÕ 281 ĐƯỜNG LÊ THÁNH TÔNG, PHƯỜNG NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

BẢN VẼ: DCCB-02	GHÉP: 1XA1	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: / /2026
THIẾT KẾ	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG		
CHỦ TRÌ	VŨ TRƯỜNG XUÂN		
CHỦ NHIỆM			
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM THỊ LÂM GIANG		
QL.KĨ THUẬT	PHẠM CHÂU LAN		
GIÁM ĐỐC	THS.KS TỐ ĐỨC QUẢN		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AE
TRỤ SỞ: SỐ 88/270 ĐƯỜNG ĐÀ NẴNG, PHƯỜNG NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ LÔ ĐẤT A-14/NO2 (THUỘC Ô PHỐ A-14) TRONG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040
TÊN BẢN VẼ: NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH. DCCB-02

Scanned with CamScanner

VỊ TRÍ KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ TRÍCH TỪ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040

(THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1199/QĐ-UBND NGÀY 16/04/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)



HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0 20 50 100 200(M)

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH: 1,23ha
- NHÓM NHÀ Ở
- HỖN HỢP NHÓM NHÀ Ở VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
- Y TẾ
- VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO
- GIÁO DỤC - TRƯỜNG THPT
- GIÁO DỤC - TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON
- CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
- CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
- KHU DỊCH VỤ
- AN NINH
- QUỐC PHÒNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- KHU DÂN CƯ HẠN CHẾ PHÁT TRIỂN (SAU NĂM 2035 SẼ CHUYỂN ĐỔI CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY HOẠCH CHUNG)
- HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
Nguyễn Quốc Thái

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ LÔ ĐẤT A-14/NO2 (THUỘC Ô PHỐ A-14) TRONG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040
ĐỊA ĐIỂM: TK NGÕ 287 ĐƯỜNG LÊ THÁNH TÔNG, PHƯỜNG NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, PHẠM VI RANH GIỚI VÀ QUY MÔ KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH

BẢN VẼ: ĐCCB-01	GHÉP: 1X1	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: / /2026
THIẾT KẾ	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG		
CHỦ TRÌ	VŨ TRƯỜNG XUÂN		
CHỦ NHIỆM			
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM THỊ LÂM GIANG		
QL.KỸ THUẬT	PHẠM CHÂU LAN		
GIÁM ĐỐC	THS.KS TÔ ĐỨC QUẢN		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AE
TRỤ SỞ: SỐ 88/270 ĐƯỜNG ĐÀ NẴNG, PHƯỜNG NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ LÔ ĐẤT A-14/NO2 (THUỘC Ô PHỐ A-14) TRONG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 QUẬN NGÔ QUYỀN ĐẾN NĂM 2040
TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, PHẠM VI RANH GIỚI VÀ QUY MÔ KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH: ĐCCB-01

Scanned with CamScanner